

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LÊ KIM THOA

**SỬ DỤNG DI SẢN CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU
UNESCO NON NƯỚC CAO BẰNG TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ
VIỆT NAM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ VIỆT NAM

Thái Nguyên, năm 2020

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

LÊ KIM THOA

**SỬ DỤNG DI SẢN CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU
UNESCO NON NƯỚC CAO BẰNG TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ
VIỆT NAM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**Ngành: LỊCH SỬ VIỆT NAM
Mã số: 8229013**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đỗ Hồng Thái

Thái Nguyên, năm 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2020

Tác giả

Lê Kim Thoa

LỜI CẢM ƠN

Với tâm lòng chân thành và biết ơn sâu sắc, tôi xin gửi lời cảm ơn tới PGS. TS. Đỗ Hồng Thái - Người thầy đã tận tình hướng dẫn tôi trong quá trình thực hiện và giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban Chủ nhiệm và tập thể Giảng viên khoa Lịch sử, Phòng Đào tạo - Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên đã giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin cảm ơn Lãnh đạo Trường CĐSP Cao Bằng, lãnh đạo các trường THPT trong tỉnh Cao Bằng, các bạn đồng nghiệp, các em học sinh đã nhiệt tình giúp đỡ, động viên tôi trong quá trình học tập, khảo sát thực trạng và tiến hành thực nghiệm luận văn.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn gia đình, bạn bè, người thân đã động viên, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện tốt nhất để tôi yên tâm học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2020

Tác giả

Lê Kim Thoa

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| LỜI CAM ĐOAN | i |
| LỜI CẢM ƠN..... | ii |
| MỤC LỤC | iii |
| DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT | v |
| DANH MỤC CÁC BẢNG | vi |
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Lí do chọn đề tài | 1 |
| 2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu..... | 3 |
| 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu | 12 |
| 4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu..... | 13 |
| 5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu | 13 |
| 6. Giả thuyết khoa học | 14 |
| 7. Đóng góp mới của đề tài..... | 14 |
| 8. Cấu trúc đề tài | 14 |
| Chương 1: SỬ DỤNG DI SẢN TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG THPT LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN | 15 |
| 1.1. Cơ sở lí luận của việc sử dụng di sản trong dạy học lịch sử..... | 15 |
| 1.1.1. Quan niệm về di sản và sử dụng di sản trong dạy học | 15 |
| 1.1.2. Vai trò và ý nghĩa của di sản đối với hoạt động dạy học, giáo dục ở trường phổ thông..... | 20 |
| 1.1.3. Ưu thế của bộ môn Lịch sử trong giáo dục di sản ở trường phổ thông..... | 25 |
| 1.1.4. Công viên địa chất Toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng và ý nghĩa giáo dục học sinh phổ thông trung học..... | 27 |
| 1.2. Cơ sở thực tiễn..... | 30 |
| 1.2.1. Thực tiễn dạy học phần lịch sử Việt Nam và dạy học qua di sản ở các trường THPT tỉnh Cao Bằng..... | 30 |
| 1.2.2. Khai thác một số giá trị của di sản Công viên địa chất Toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng trong dạy học lịch sử Việt Nam | 38 |
| Chương 2: MỘT SỐ HÌNH THỨC VÀ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG DI SẢN CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU UNESCO NON NƯỚC CAO BẰNG TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM Ở TRƯỜNG THPT. THỰC NHIỆM SỰ PHẠM..... | 46 |

| | |
|---|-----------|
| 2.1. Vị trí, mục tiêu, nội dung chương trình phần lịch sử Việt Nam ở trường THPT..... | 46 |
| 2.1.1. Vị trí của phần lịch sử Việt Nam ở trường THPT | 46 |
| 2.1.2. Mục tiêu của bộ môn và phần lịch sử dân tộc trong chương trình THPT | 46 |
| 2.1.3. Nội dung cơ bản phần lịch sử Việt Nam ở trường THPT trong chương trình hiện hành | 47 |
| 2.1.4. Nội dung cơ bản phần lịch sử Việt Nam trong chương trình THPT năm 2018..... | 49 |
| 2.2. Những yêu cầu cơ bản khi sử dụng di sản trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT tỉnh Cao Bằng..... | 50 |
| 2.3. Một số hình thức sử dụng di sản Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng trong dạy học lịch Việt Nam ở trường THPT | 52 |
| 2.3.1. Sử dụng di sản CVĐCTC UNESCO Non nước Cao Bằng trong dạy học bài lịch sử nội khóa | 52 |
| 2.3.2. Sử dụng di sản CVĐCTC UNESCO Non nước Cao Bằng trong tổ chức các hoạt động ngoại khóa..... | 55 |
| 2.4. Một số biện pháp sử dụng di sản Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng trong dạy học lịch Việt Nam ở trường THPT | 57 |
| 2.4.1. Sử dụng di sản Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng nhằm tạo hứng thú học tập cho học sinh..... | 57 |
| 2.4.2. Sử dụng di sản Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng hướng dẫn học sinh nhận thức sâu sắc sự kiện, hiện tượng lịch sử | 60 |
| 2.4.3. Sử dụng di sản Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng theo định hướng giáo dục STEAM | 62 |
| 2.4.4. Sử dụng di sản để thiết kế các hoạt động ngoại khóa trong DHLS | 66 |
| 2.5. Thực nghiệm sư phạm | 70 |
| 2.5.1. Mục đích thực nghiệm | 70 |
| 2.5.2. Đối tượng, địa bàn thực nghiệm | 70 |
| 2.5.3. Nội dung thực nghiệm | 71 |
| 2.5.4. Phương pháp và kết quả thực nghiệm..... | 71 |
| KẾT LUẬN..... | 77 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 80 |
| PHỤ LỤC | |

DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

| Chữ viết tắt | Viết đầy đủ |
|---------------------|-------------------------------|
| CNXH | : Chủ nghĩa xã hội |
| CVĐCTC | : Công viên địa chất toàn cầu |
| ĐC | : Đối chứng |
| DCTS | : Dân chủ tư sản |
| DHLS | : Dạy học lịch sử |
| DSVH | : Di sản văn hóa |
| GV | : Giáo viên |
| HS | : Học sinh |
| KHXXH | : Khoa học xã hội |
| NXB | : Nhà xuất bản |
| PPDH | : Phương pháp dạy học |
| SGK | : Sách giáo khoa |
| TD | : Thực dân |
| THPT | : Trung học phổ thông |
| TK | : Thẻ kỹ |
| TN | : Thực nghiệm |
| TNSP | : Thực nghiệm sư phạm |

DANH MỤC CÁC BẢNG

| | |
|---|----|
| Bảng 1.1. Nhận thức của GV về di sản | 31 |
| Bảng 1.2. Nhận thức của GV về ý nghĩa của việc sử dụng di sản trong dạy học lịch sử..... | 32 |
| Bảng 1.3. Nhận thức của GV về mục đích của việc sử dụng di sản trong dạy học lịch sử..... | 33 |
| Bảng 1.4. Bảng khảo sát mức độ và hình thức sử dụng di sản tại các trường THPT | 34 |
| Bảng 1.5. Bảng khảo sát các phương pháp được sử dụng khi dạy học với di sản..... | 35 |
| Bảng 1.6. Những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng di sản trong dạy học | 36 |
| Bảng 1.7. Nhận thức về vai trò, ý nghĩa môn Lịch sử..... | 37 |
| Bảng 2.1. Bảng kết quả kiểm tra trắc nghiệm bài nội khóa tại thực địa | 73 |
| Bảng 2.2. Bảng kết quả kiểm tra tự luận bài nội khóa tại thực địa | 73 |
| Bảng 2.3. Bảng kết quả kiểm tra phần trắc nghiệm bài nội khóa trên lớp | 75 |
| Bảng 2.4. Bảng kết quả kiểm tra phần tự luận bài nội khóa trên lớp | 75 |

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, cuộc cách mạng khoa học - công nghệ 4.0 đã đạt những bước tiến thần kỳ với khối lượng thông tin và tri thức nhân loại tăng theo cấp số nhân. Hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới đều nhận thức giáo dục và đào tạo là nhân tố quan trọng, vừa là nền tảng, vừa là động lực góp phần quyết định tương lai của mỗi dân tộc. Với ý nghĩa đó, Đảng và Nhà nước ta khẳng định giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, giáo dục được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của mỗi gia đình và của các lực lượng xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, nhiều năm qua giáo dục phổ thông nước ta đang thực hiện đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, từng bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học. Bộ môn Lịch sử trong nhà trường phổ thông là môn học có ưu thế trong việc giáo dục thế hệ trẻ, không chỉ giúp HS nhận thức được quy luật phát triển của lịch sử, tiến trình lịch sử nhân loại mà còn trang bị cho các em những năng lực cần thiết, những bài học kinh nghiệm nhất là giúp các em nhận thức được các giá trị văn hóa truyền thống cốt lõi của địa phương cũng như của dân tộc do ông cha để lại. Từ đó hình thành nên những phẩm chất tốt đẹp của một công dân và ý thức, trách nhiệm trong công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương đất nước. Thực tế đó đòi hỏi những người làm công tác giáo dục lịch sử cần tìm tòi, sáng tạo, sử dụng những cách thức, biện pháp sư phạm thích hợp để đáp ứng yêu cầu dạy học bộ môn và phù hợp với thực tiễn.

Hiện nay vấn đề đa dạng các hình thức tổ chức dạy học kết hợp với các phương pháp dạy học mới đặc biệt là tăng cường các hoạt động học trong thực tiễn, học qua trải nghiệm, tăng cường các hoạt động thực hành bộ môn đang được chú trọng. Một trong những cách làm đã và đang cho thấy hiệu quả đó chính là đưa di sản vào trong dạy học. Việc khai thác và sử dụng di sản có thể tiến hành trong tất cả các bước, các khâu của quá trình dạy học và trở thành nguồn cung cấp kiến thức đặc biệt thu hút sự chú ý của HS. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc dạy học lịch sử kết hợp với sử dụng và phát huy giá trị của các di sản ở địa phương vẫn chưa được chú trọng đúng mức và chưa phát huy hiệu quả giáo dục và giáo dưỡng của môn học.

Cao Bằng là một tỉnh miền núi phía Bắc, nơi đây có nhiều danh lam thắng cảnh, nhiều di tích lịch sử văn hóa gắn với lịch sử địa phương và lịch sử dân tộc. Đặc biệt ngày ngày 12/4/2018, Hội đồng Chấp hành UNESCO tại Kỳ họp lần thứ 204 ở Paris, Pháp, đã thông qua Nghị quyết công nhận Công viên Địa chất Non Nước Cao Bằng là Công viên Địa chất Toàn cầu UNESCO. Non nước Cao Bằng từ ngàn xưa đã từng được biết đến như vùng đất linh thiêng, địa linh nhân kiệt; là một trong những nôi của người tiền sử; vùng đất chứa đựng nhiều di sản địa chất, địa mạo, cổ sinh với trên 130 điểm di sản địa chất độc đáo, trong đó chứa nhiều di sản có giá trị tâm cỡ với nhiều minh chứng khoa học về lịch sử phát triển địa chất phức tạp kéo dài đến hơn 500 triệu năm. Hệ thống di sản của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO trải dài trên địa bàn 9 huyện, có giá trị tâm cỡ quốc tế với các tháp, nồn đá vôi, thung lũng, hang động, hệ thống hồ - sông - hang ngầm liên thông... Không chỉ có các đặc điểm địa chất độc đáo, đây còn là vùng đất có bề dày văn hóa, lịch sử với hơn 200 di tích văn hóa, lịch sử được xếp hạng, trong đó có 3 di tích quốc gia đặc biệt, 23 di tích cấp quốc gia và từng là căn cứ địa của cách mạng của cả nước, gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của dân tộc. Do đó nếu giáo viên bộ môn biết sử dụng di sản này một cách hợp lý, khoa học sẽ góp phần nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử Việt Nam ở trường THPT.